

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành định mức và quy trình thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện đảm bảo vệ sinh;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành định mức và quy trình thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

I. Nguyên tắc, đối tượng, định mức và nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ làm mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh theo thiết kế mẫu được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 về phê duyệt hồ sơ thiết kế mẫu và giá thành Nhà tiêu hợp vệ sinh và Chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh (quy mô hộ gia đình) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hoặc đảm bảo các điều kiện:

+ Vật liệu xây dựng phù hợp, chất lượng và sử dụng lâu dài.

+ Đối với nhà tiêu hợp vệ sinh: Diện tích xây dựng tối thiểu 2,4 m²; sàn phải sạch sẽ, không bị nứt, sụt lún; phải có mái che, có tường hoặc vách bao; phải có hố chứa phân, chứa chất thải, có nắp kín, có ống thông hơi, không làm bốc mùi hôi thối ra ngoài môi trường.

+ Đối với chuồng gia súc hợp vệ sinh: Diện tích xây dựng tối thiểu 8,75 m²; có khoảng cách tách biệt với nhà ở; cách nguồn nước ăn uống, sinh hoạt từ 10 m trở lên; miệng hố phân cao hơn mặt đất xung quanh ít nhất 20 cm; phải có nền chuồng cứng, khô ráo; có mái che; có hố chứa phân, chứa chất thải được che đậy, không làm bốc mùi hôi thối ra ngoài môi trường.

- Trên cùng địa bàn cấp xã mà có nhiều chính sách hỗ trợ, thì hộ gia đình chỉ được hưởng hỗ trợ một loại chính sách và hưởng với một mức cao nhất để làm mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh.

- Ưu tiên cho hộ gia đình sinh sống ở các xã phần đầu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020; đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở; thứ tự ưu tiên (1) hộ nghèo, (2) hộ gia đình chính sách, (3) hộ cận nghèo, (4) hộ khác.

- Việc thực hiện hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng đối tượng; trực tiếp bằng tiền cho các hộ gia đình làm mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh.

2. Đối tượng và định mức hỗ trợ

2.1. Quy định về đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định theo quyết định phê duyệt hộ nghèo, cận nghèo hằng năm.

- Hộ gia đình chính sách, gồm: Người hoạt động cách mạng; gia đình thân nhân Liệt sĩ (cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ còn nhỏ; người hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ); Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng, Anh hùng Lao động, Thân nhân của người có công với cách mạng.

- Hộ khác là các hộ ngoài các hộ nêu trên và là hộ không có thành viên là cán bộ, công chức, viên chức được hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2.2. Định mức hỗ trợ

a) Đối với nhà tiêu hợp vệ sinh

- Hộ nghèo; hộ gia đình chính sách: 2,5 triệu đồng/hộ.

- Hộ cận nghèo: 1,5 triệu đồng/hộ.

b) Đối với chuồng trại gia súc hợp vệ sinh

- Hộ nghèo, hộ gia đình chính sách: 04 triệu đồng/hộ.

- Hộ cận nghèo: 2,5 triệu đồng/hộ.

- Hộ khác: 1,5 triệu đồng/hộ.

c) Quy định áp dụng mức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b nêu trên là mức hỗ trợ tối đa từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và ngân sách cấp tỉnh (nếu có).

- Trường hợp bố trí được ngân sách cấp huyện để hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách thì mức hỗ trợ tối đa (bao gồm nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngân sách địa phương) không quá mức quy định tại Điều 32, Điều 33 của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp huy động được nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật thì căn cứ điều kiện cụ thể để xem xét hỗ trợ bổ sung thêm ngoài các mức quy định nêu trên.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ

3.1. Các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, chính sách được bố trí từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và ngân sách địa phương (nếu có), nguồn đóng góp của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Các hộ khác được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương (nếu có), nguồn đóng góp của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

II. Quy trình thực hiện hỗ trợ và thanh quyết toán

1. Quy trình thực hiện (có phụ lục gồm 09 biểu mẫu)

1.1. Trên cơ sở tổng số kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, ngân sách địa phương (nếu có) được UBND tỉnh giao hằng năm, UBND cấp huyện giao chỉ tiêu vốn làm mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh cho UBND cấp xã.

1.2. UBND cấp xã thông báo cho từng thôn biết tổng số kinh phí dự kiến cấp cho thôn để cộng đồng thôn lựa chọn các hộ gia đình được hưởng hỗ trợ kinh phí làm mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh. Tổ chức phổ biến cho người dân biết về giải pháp thiết kế mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng; nguyên tắc, đối tượng và định mức hỗ trợ để đối tượng được thụ hưởng chính sách viết đơn đăng ký được hỗ trợ kinh phí xây dựng mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh (theo mẫu số 1).

1.3. Hợp thôn để bình xét, lựa chọn hộ gia đình được nhận hỗ trợ. Kết thúc cuộc họp, Trưởng thôn lập biên bản và danh sách các hộ gia đình được lựa chọn nhận hỗ trợ kinh phí làm mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh (theo mẫu số 2a; mẫu số 2b); nộp biên bản và danh sách cho UBND cấp xã.

1.4. UBND cấp xã tổ chức rà soát, đối chiếu, tổng hợp số hộ được lựa chọn nhận hỗ trợ của các thôn so với tổng số vốn được UBND huyện thông báo. Lập báo cáo đề xuất kế hoạch và danh sách các hộ gia đình được nhận hỗ trợ (theo mẫu số 3a; mẫu số 3b); gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

1.5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các phòng liên quan rà soát, đối chiếu, thẩm định tổng số hộ được lựa chọn nhận hỗ trợ của các xã so với tổng số vốn được UBND tỉnh giao và các nguồn hỗ trợ khác; tổng hợp danh sách các hộ gia đình được nhận hỗ trợ kinh phí thực hiện xây dựng mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh, trình UBND huyện phê duyệt danh sách các hộ được nhận hỗ trợ (theo mẫu số 4a; mẫu số 4b) và gửi cho UBND các xã để triển khai thực hiện.

1.6. UBND xã tổ chức nghiệm thu, lập biên bản, tổng hợp danh sách các hộ gia đình xây dựng mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh đạt theo yêu cầu (theo mẫu số 5a; mẫu số 5b) gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Cơ quan kho bạc nơi thanh toán; đồng gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (bản danh sách các hộ gia đình xây dựng mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh đạt yêu cầu).

2. Thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện kiểm tra, đơn đốc, tổng hợp những vướng mắc trong thực hiện các nội dung trên của UBND cấp huyện, cấp xã, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho cấp huyện.

3. Sở Tài chính cân đối nguồn vốn địa phương để tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho cấp huyện (nếu có).

4. UBND cấp huyện

- Hàng năm, chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, lập danh sách các đối tượng có nhu cầu được hỗ trợ kinh phí để xây dựng mới nhà tiêu, chuồng gia súc hợp vệ sinh đúng theo Quy định này để làm căn cứ giao chỉ tiêu vốn thực hiện.

- Triển khai có hiệu quả, đúng quy định nguồn vốn được ngân sách cấp trên giao; chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách cấp huyện (nếu có), huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung nguồn lực thực hiện.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn và UBND cấp xã tổ chức thực hiện; kiểm tra, đơn đốc, báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc nhà nước Cao Bằng; Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KTVB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Xây dựng, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; các CV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NL (Kh 40 b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh



PHỤ LỤC

(kèm theo Quyết định số: 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Mẫu số b: Dành cho hộ gia đình.

Mẫu số 2a: Dành cho thôn.

Mẫu số 2b: Dành cho thôn.

Mẫu số 3a: Dành cho UBND cấp xã.

Mẫu số 3b: Dành cho UBND cấp xã.

Mẫu số 4a: Dành cho UBND cấp huyện.

Mẫu số 4b: Dành cho UBND cấp huyện.

Mẫu số 5a: Dành cho UBND cấp xã.

Mẫu số 5b: Dành cho UBND cấp xã.

Mẫu số 1: Dành cho hộ gia đình

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ
XÂY DỰNG MỚI NHÀ TIÊU/CHUỒNG GIA SÚC HỢP VỆ SINH**

Kính gửi: UBND xã.....huyện/Thành phố.....

Họ tên chủ hộ:.....

Địa chỉ: Thôn....., xã....., huyện.....

Là hộ gia đình: Hộ nghèo/cận nghèo/gia đình chính sách (ghi rõ là thương binh, liệt sỹ, nhiễm chất độc hóa học.....)/hộ khác.

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành định mức và quy trình thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng gia súc hợp vệ sinh thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Gia đình tôi đề nghị được hỗ trợ số tiền.....triệu đồng để xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh. Trong đó, số tiền hỗ trợ xây dựng mới nhà tiêu hợp vệ sinh..... triệu đồng, số tiền hỗ trợ xây dựng mới chuồng gia súc hợp vệ sinh.....triệu đồng.

Dự kiến tổng kinh phí xây dựng mới nhà tiêu hợp vệ sinh.....triệu đồng/chuồng trại hợp vệ sinh.....triệu đồng.

Tôi xin cam đoan sử dụng số tiền được nhà nước hỗ trợ để xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc đảm bảo hợp vệ sinh đúng quy định. Nếu vi phạm, tôi xin chịu trách nhiệm./.

CHỦ HỘ GIA ĐÌNH
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2a: Dành cho thôn

UBND xã.....

Thôn.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn....., ngày tháng năm 201

BIÊN BẢN HỌP THÔN

**Về việc lựa chọn hộ gia đình được nhận hỗ trợ kinh phí
để xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh**

Hôm nay, ngày / /201 , tại.....
thôn....., xã.....tiến hành họp để lựa
chọn các hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí làm nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh
được quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND
tỉnh Cao Bằng ban hành định mức và quy trình thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà tiêu
hợp vệ sinh, chuồng gia súc hợp vệ sinh thuộc Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Thành phần tham gia, gồm:

1. Ông/bà.....; chức danh: Trưởng thôn-chủ trì.

2. Ông/bà.....; đại diện tổ chức/đoàn thể.....

.....làm thư ký.

3. Ông/bà.....; đại diện tổ chức/đoàn thể.....

4. Ông/bà.....; đại diện tổ chức/đoàn thể.....

5. Các hộ gia đình đăng ký được hỗ trợ kinh phí làm mới nhà tiêu/chuồng
gia súc hợp vệ sinh, gồm.....hộ (chi tiết như biểu kèm theo, mẫu số 2b).

Sau khi phổ biến về giải pháp thiết kế mẫu được ban hành kèm theo Quyết
định số 1072/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng; nguyên tắc,
đối tượng và định mức hỗ trợ tại Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày
09/10/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng; thông báo của UBND xã về tổng số kinh
phí dự kiến cấp cho thôn để lựa chọn hộ gia đình được hỗ trợ làm mới nhà
tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh; đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí làm mới nhà
tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh của các hộ gia đình.

Qua thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp, chúng tôi nhất trí lựa
chọn các hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí làm mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ
sinh như danh sách kèm theo (mẫu số 2b).

Cuộc họp kết thúc vào.....giờ.....cùng ngày. Biên bản đã được đọc cho các
thành phần tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí./.

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng thôn (chủ trì)

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2b: Dành cho thôn

Thôn:....., xã.....

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC LỰA CHỌN HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG NHÀ TIÊU/CHUỒNG GIA SÚC HỢP VỆ SINH

(kèm theo Biên bản họp thôn....., ngày / / 201)

TT	Đối tượng/Họ tên chủ hộ	Tổng kinh phí dự kiến xây mới (kinh phí của gia đình + kinh phí đề nghị hỗ trợ)		Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
		Nhà tiêu (nghìn đồng)	Chuồng gia súc (nghìn đồng)	Nhà tiêu (nghìn đồng)	Chuồng gia súc (nghìn đồng)
I. Hộ nghèo					
1					
2					
3					
4					
.....					
II. Hộ chính sách					
1					
2					
3					
4					
.....					
III. Hộ cận nghèo					
1					
2					
3					
4					
.....					
IV. Hộ khác					
1					
2					
3					
4					
.....					

TRƯỞNG THÔN
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3a: Dành cho UBND xã

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....., ngày tháng năm 201

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH
Đề nghị phê duyệt kế hoạch kinh phí thực hiện hỗ trợ
xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Trên cơ sở thông báo của UBND huyện về giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cho UBND xã.....để hỗ trợ các hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh; biên bản và danh sách các hộ gia đình được lựa chọn hỗ trợ kinh phí xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh của các thôn.

Sau khi rà soát đối chiếu tổng số hộ được lựa chọn hỗ trợ so với thông báo tổng số vốn được giao, UBND xã báo cáo số lượng các hộ gia đình được lựa chọn nhận hỗ trợ kinh phí xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh như sau:

1. Tổng số hộ được lựa chọn hỗ trợ.....hộ. Trong đó:
 - Tổng số hộ xây dựng mới nhà tiêu hợp vệ sinh:.....hộ;
 - Tổng số hộ xây dựng mới chuồng gia súc hợp vệ sinh:.....hộ.
2. Tổng số kinh phí hỗ trợ.....nghìn đồng. Trong đó:
 - Tổng kinh phí hỗ trợ xây dựng mới nhà tiêu:.....nghìn đồng;
 - Tổng kinh phí xây dựng mới chuồng gia súc:.....nghìn đồng.
3. Tổng số kinh phí dự kiến xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh.....nghìn đồng (bao gồm kinh phí đề nghị được hỗ trợ và kinh phí gia đình tự chi trả; chi tiết như danh sách kèm theo, mẫu số 3b).

Kính đề nghị Phòng Kế hoạch - Tài chính huyện tổng hợp, xem xét, thẩm định báo cáo UBND huyện phê duyệt kế hoạch kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các hộ gia đình được lựa chọn xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã
- Phòng Nông nghiệp huyện;
-
-
- Lưu: VT,.

CHỦ TỊCH

Mẫu số 3b: Dành cho UBND xã

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG
NHÀ TIÊU/CHUỒNG GIA SÚC HỢP VỆ SINH**

(kèm theo Báo cáo đề xuất kế hoạch số:...../KH-UBND ngày / /201
của UBND xã.....)

TT	Đối tượng/Họ tên chủ hộ	Tổng kinh phí dự kiến xây mới		Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
		Nhà tiêu (nghìn đồng)	Chuồng gia súc (nghìn đồng)	Nhà tiêu (nghìn đồng)	Chuồng gia súc (nghìn đồng)
Thôn A					
I. Hộ nghèo					
1					
2					
.....					
II. Hộ chính sách					
1					
2					
.....					
III. Hộ cận nghèo					
1					
2					
.....					
IV. Hộ khác					
1					
2					
.....					
Thôn B					
I. Hộ nghèo					
1					
2					
.....					
II. Hộ chính sách					
1					
2					
.....					
III. Hộ cận nghèo					
1					
2					
.....					
IV. Hộ khác					
1					
2					

.....					
Thôn C					
I. Hộ nghèo					
1					
2					
.....					
II. Hộ chính sách					
1					
2					
.....					
III. Hộ cận nghèo					
1					
2					
.....					
IV. Hộ khác					
1					
2					
.....					

TM. UBND XÃ.....

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn A

Mẫu số 4a: Dành cho UBND huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN
Huyện.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND , ngày tháng năm 201

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí
để xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định.....

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí để xây dựng mới nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh trên địa bàn huyện.....như sau:

1. Tổng số hộ gia đình được hỗ trợ.....hộ. Trong đó:

- Xây dựng mới nhà tiêu hợp vệ sinh:.....hộ;

- Xây dựng mới chuồng gia súc hợp vệ sinh:.....hộ.

2. Tổng số kinh phí hỗ trợ.....nghìn đồng. Trong đó:

- Nguồn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:..... đồng.

- Nguồn ngân sách cấp tỉnh (nếu có):.....đồng;

- Nguồn ngân sách cấp huyện (nếu có):..... đồng;

- Nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có):..... đồng.

(chi tiết như biểu kèm theo; mẫu số 4b)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - kế hoạch huyện; Chủ tịch UBND các xã; các hộ gia đình có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện: CT, các PCT;
- Các phòng: Tài chính-Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Mẫu số 4b: Dành cho UBND huyện (đóng dấu treo)

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG

NHÀ TIÊU/CHUÔNG GIA SÚC HỢP VỆ SINH; XÃ.....

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /201 của UBND huyện.....)

TT	Đối tượng/Họ tên chủ hộ	Tổng kinh phí hỗ trợ xây mới		Nguồn kinh phí hỗ trợ							
		Nhà tiêu (đồng)	Chuồng gia súc (đồng)	Nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM		Nguồn ngân sách cấp tỉnh		Nguồn ngân sách cấp huyện		Nguồn khác (đóng góp của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và tổ chức khác)	
				Nhà tiêu (đồng)	Chuồng gia súc (đồng)	Nhà tiêu (đồng)	Chuồng gia súc (đồng)	Nhà tiêu (đồng)	Chuồng gia súc (đồng)	Nhà tiêu (đồng)	Chuồng gia súc (đồng)
Thôn A											
I. Hộ nghèo											
1											
2											
....											
II. Hộ chính sách											
1											
2											
....											
III. Hộ cận nghèo											
1											
2											
....											
IV. Hộ khác											
1											

2											
.....											
Thôn B											
I. Hộ nghèo											
1											
2											
....											
II. Hộ chính sách											
1											
2											
....											
III. Hộ cận nghèo											
1											
2											
....											
IV. Hộ khác											
1											
2											
.....											

Mẫu số 5a: Dành cho UBND xã

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201

BIÊN BẢN

Nghiệm thu xác nhận hoàn thành công trình

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 201..., tại hộ gia đình ông/bà.....
....., thôn....., xã....., huyện...
.....

1. Thành phần tham gia nghiệm thu, gồm:

- Ông/bà....., cán bộ Địa chính-Xây dựng xã.
- Ông/bà....., đại diện tổ chức đoàn thể.....
.....xã (nếu có).

- Ông/bà, Trưởng thôn.

- Ông/bà....., đại diện hộ gia đình

2. Đánh giá công trình

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành định mức và quy trình thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng gia súc hợp vệ sinh thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, chúng tôi đánh giá công trình như sau:

a) Nhà tiêu hợp vệ sinh

- Diện tích xây dựng.....m²; vật liệu lán nền.....;

- Mái che: Vật liệu làm bằng.....

- Tường hoặc vách bao: Vật liệu làm bằng.....

- Hố chứa chất thải: (mô tả hố chứa chất thải).....

b) Chuồng gia súc

- Khoảng cách so nguồn nước ăn uống, sinh hoạt.....m.

- Diện tích xây dựng.....m²; vật liệu lán nền.....;

- Khung cột: Vật liệu làm bằng.....

- Mái che: Vật liệu làm bằng.....
- Hố chứa chất thải: (mô tả hố chứa chất thải).....

.....

3. Nhận xét về chất lượng, kỹ thuật xây dựng

4. Kết luận, kiến nghị (đủ điều kiện/không đủ điều kiện hỗ trợ kinh phí)

Biên bản được lập xong, đã thông qua thành phần tham gia nghiệm thu cùng nghe nhất trí, ký tên và được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, 01 bản gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản lưu hộ gia đình./.

ĐẠI DIỆN HỘ

ĐẠI DIỆN THÔN

ĐỊA CHÍNH XÂY DỰNG XÃ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ
(nếu có)

ĐẠI DIỆN UBND XÃ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 5b: Dành cho UBND xã

**DANH SÁCH CHI TRẢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA
BÀN XÃ.....**

Ghi chú: Chỉ chi trả tiền khi nhà tiêu/chuồng gia súc hợp vệ sinh đạt theo yêu cầu

Ghi chú: Ghi chi trả tiền hỗ trợ xây dựng mới				
TT	Đối tượng/Họ tên chủ hộ	Đã nhận số tiền hỗ trợ xây dựng mới		Ký xác nhận của hộ gia đình
		Nhà tiêu (nghìn đồng)	Chuồng gia súc (nghìn đồng)	
Thôn A				
I. Hộ nghèo				
1				
2				
.....				
II. Hộ chính sách				
1				
2				
....				
III. Hộ cận nghèo				
1				
2				
...				
IV. Hộ khác				
1				
2				
...				
Thôn B				
I. Hộ nghèo				
1				
2				
.....				
II. Hộ chính sách				
1				
2				
....				
III. Hộ cận nghèo				
1				
2				
...				
IV. Hộ khác				
1				
...				

CHỦ TỊCH UBND XÃ
(ký tên, đóng dấu)